TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1692/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Ngọc Kim T, sinh năm: 1996
Địa chỉ: 28/14 Đỗ Nhuận, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm: 1991
Địa chỉ: 35/6 Tổ 30, Khu phố 3A, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Ngọc Kim T, sinh năm 1996 và ông Trần Ngọc T, sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Ngọc Kim T và ông Trần Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Đan T, sinh ngày 25/4/2017.

Giao con chung tên Trần Ngọc Đan T, sinh ngày 25/4/2017 cho bà Đỗ Ngọc Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ghi nhận việc bà Đỗ Ngọc Kim T không yêu cầu ông Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Đỗ Ngọc Kim T tự nguyện nộp và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Đỗ Ngọc Kim T đã nộp. Hoàn lại cho bà Đỗ Ngọc Kim T 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0108060 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2017 do UBND phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2017 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai